TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	

Châu Thành, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 266/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phan Thị N**.

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Lê Minh K**.

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81 khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị N và anh Lê Minh K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị N và anh K thỏa thuận giao 02 con chung tên Lê Minh N sinh ngày 20/8/2008, Lê Minh K sinh ngày 01/9/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chị N không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Giành quyền thăm nom chăm sóc con chung cho anh K không ai được quyền ngăn cản anh K thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn N đồng ý chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ

vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001236 ngày 11/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho nguyên đơn N số tiền chênh lệch là 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- T.H.A dân sự huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- TA lưu (hs, vp).

Thẩm phán

Lê Văn Trúc